

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY

VŨ ĐỨC HẠNH*

Bài viết khái quát một số vấn đề về hoạt động thực hành quyền công tố trong lĩnh vực tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động này.

Từ khóa: Thực hành quyền công tố, tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân.

The article generalizes some issues on exercising prosecution in criminal proceedings area of Viet Nam curenly, then proposes some recommendations to enhance the quality and effectiveness of this work.

Keywords: Exercising prosecution, criminal proceedings, the People's Procuracy.

1. Khái quát về quyền công tố ở Việt Nam

Quyền công tố ở Việt Nam là quyền lực của Nhà nước, bảo đảm cho Nhà nước có khả năng xử lý những hiện tượng phạm tội xuất hiện, tồn tại khách quan trong xã hội để bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Nội dung của quyền công tố là quyền buộc tội của Nhà nước đối với người đã thực hiện tội phạm. Quyền công tố luôn mang tính cụ thể, tức là xuất hiện trong trường hợp một tội phạm cụ thể được thực hiện và đối với những người nhất định đã phạm tội đó. Quyền công tố ở Việt Nam được Nhà nước giao cho Viện kiểm sát thực hiện bằng những biện pháp pháp lý theo quy định của pháp luật để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

Quyền công tố ở Việt Nam chỉ được thực hiện trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Đối với các lĩnh vực dân sự, kinh tế, lao động, hôn nhân gia đình..., quyền công tố không được thực hiện vì căn cứ vào điều kiện phát sinh các hoạt động tố tụng trong các lĩnh vực dân sự, kinh tế, thương mại thì việc phát sinh hoạt động tố tụng có thể do vi phạm pháp luật của một trong các bên, nhưng có thể các bên tranh chấp không có vi phạm pháp luật. Đối với các vụ việc có quyền và lợi ích của Nhà nước bị xâm hại, Viện kiểm sát có thể phát động tố tụng nhưng với tư cách là một bên đại diện cho lợi ích công trong tranh chấp và bình đẳng với các bên khác trong quá trình giải quyết tranh chấp. Đây được coi là nhiệm vụ, quyền hạn khác của Viện kiểm sát chứ không phải là thực hành quyền công tố.

Không chỉ ở Việt Nam, quyền công tố của hầu hết các nước trên thế giới cũng chỉ được thực hiện trong lĩnh vực tư pháp

* Thạc sĩ, Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

hình sự. Đối với lĩnh vực phi hình sự, tùy vào mỗi quốc gia thì Viện công tố có vai trò nhất định, đặc biệt là vai trò khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ lợi ích chung. Ở Cộng hòa Pháp, Viện công tố ngoài chức năng thực hành quyền công tố trong TTHS còn có vai trò lớn trong lĩnh vực dân sự, hành chính với tư cách là nhân danh công quyền bảo vệ lợi ích chung. Viện công tố chủ động tham gia tố tụng trong những trường hợp do pháp luật quy định. Ngoài những trường hợp do pháp luật quy định, Viện công tố Pháp có thể tham gia tố tụng để bảo vệ trật tự công cộng khi có hành vi xâm hại lợi ích công. Tuy nhiên, thẩm quyền này quy định này trong pháp luật tố tụng dân sự của Cộng hòa Pháp không gọi là thực hành quyền công tố mà được coi là những quyền hạn khác của Viện công tố do pháp luật quy định.

Quyền công tố ở Việt Nam đòi hỏi phải tố giác và xử lý tội phạm công khai bằng con đường Tòa án nên quyền công tố phải gắn với quyền tài phán của Tòa án, là điều kiện phát sinh quyền xét xử, quy định giới hạn xét xử và chỉ chấm dứt khi có phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Mặc dù quyền công tố gắn với quyền tài phán nhưng không có nghĩa cứ phải đưa tội phạm ra Tòa mới là thực hành quyền công tố, vì cũng như các quyền năng tố tụng khác, nó được thể hiện ở các mặt (nội dung), các giai đoạn khác nhau trên con đường đi tới cái đích của việc thực hiện quyền đó. Các quyền năng ấy, trong đó có quyền công tố vì thế có thể bị triệt tiêu bất cứ lúc nào khi sự việc là đối tượng tác động của quyền công tố có đủ căn cứ để quyết tụng.

Quyền công tố ở Việt Nam gắn với quyền tài phán của Tòa án, nhưng để bảo đảm tính khách quan trong việc ra phán

quyết thì quyền công tố độc lập với quyền xét xử. Đây là một đặc điểm mang tính khách quan, không phụ thuộc vào ý chỉ chủ quan của con người. Quyền công tố cho phép cơ quan công tố tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự (TTHS) thu thập chứng cứ để quyết định truy tố và thực hiện việc buộc tội tại phiên tòa nhưng mọi chứng cứ để xác định tội danh, quyết định hình phạt, mức bồi thường thiệt hại đối với người bị buộc tội... đều phải được trình bày, tranh luận, làm rõ tại phiên tòa. Bản án, quyết định của Tòa án phải căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Vì thế, để có bản án khách quan, Tòa án khi thực hiện quyền xét xử luôn độc lập, không được can thiệp vào quá trình truy cứu trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát. Trong mối quan hệ với quyền xét xử, quyền công tố là điều kiện phát sinh quyền xét xử, quy định giới hạn xét xử. Ngược lại, để bảo đảm tính độc lập, chỉ tuân theo pháp luật của quyền xét xử, các hành vi, quyết định TTHS thuộc nội dung quyền xét xử của Tòa án, Viện kiểm sát không có quyền phê chuẩn, hủy bỏ mà chỉ có quyền kháng nghị để Tòa án xem xét lại bởi một cấp xét xử khác.

Tính độc lập của quyền công tố với quyền xét xử còn được thể hiện ở việc xác định vị trí của Viện kiểm sát, cơ quan duy nhất trong bộ máy Nhà nước được giao thực hiện quyền công tố. Bắt đầu từ Hiến pháp năm 1959, kế đó là Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1999, Hiến pháp năm 2013 của nước ta - trong hơn 50 năm qua đã duy trì một hệ thống thống nhất của Viện kiểm sát nhân dân, đồng thời là một hệ thống cơ quan độc lập do Hiến pháp quy định để thực hành quyền công tố. Theo đó, Viện trưởng Viện kiểm sát cấp

dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân địa phương và Viện kiểm sát quân sự các quân khu và khu vực đều do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao người đứng đầu hệ thống thống nhất đó chịu trách nhiệm và báo cáo trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước. Ở các địa phương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Từ sự phân tích nêu trên, có thể khái quát: *Quyền công tố ở Việt Nam là quyền lực của Nhà nước giao cho Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội.*

2. Thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự Việt Nam

Trong mối quan hệ với quyền công tố, thực hành quyền công tố là hoạt động tổ chức thực hiện quyền công tố của Nhà nước, theo đó cơ quan được giao quyền công tố căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật TTHS để tiến hành các hoạt động TTHS thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội. Từ quan niệm về quyền công tố ở Việt Nam thì có thể thấy, *thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện từ khi có*

tội phạm xảy ra và chấm dứt thực hiện khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc khi có căn cứ để quyết tụng.

Thực hành quyền công tố trong TTHS Việt Nam có một số đặc điểm cơ bản sau:

- Về phạm vi thực hành quyền công tố: Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) quy định cho Viện kiểm sát được tiến hành các hoạt động TTHS để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội từ khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Thực hành quyền công tố được thực hiện liên tục, xuyên suốt trong quá trình TTHS và chỉ kết thúc khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Tuy nhiên, trên thực tế không phải trong mọi trường hợp thực hành quyền công tố đều kéo dài đến tận khi bản án có hiệu lực pháp luật, mà nó có thể được chấm dứt ở giai đoạn tố tụng sớm hơn theo quy định của luật TTHS. Đó là những trường hợp khi Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án hình sự xác định: Không có sự kiện phạm tội; người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không có năng lực trách nhiệm hình sự; người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự; người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; tội phạm đã được đại xá; người phạm tội đã chết, trừ trường hợp cần tái thẩm đối với người khác; tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155, 156 và 226 của Bộ luật hình sự mà bị hại hoặc người đại diện của bị hại không yêu cầu khởi tố. Ngoài ra, Thực hành quyền

công tố cũng có thể chấm dứt khi người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Về nội dung thực hành quyền công tố: BLTTHS quy định các hoạt động TTHS của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố bao gồm các nhóm sau:

Thứ nhất, trực tiếp ban hành các quyết định, văn bản để giải quyết vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra, truy tố.

- *Khởi tố vụ án*: Khởi tố vụ án là một hoạt động tố tụng hình sự thể hiện sự cáo buộc chính thức của Nhà nước đối với sự việc phạm tội. Viện kiểm sát trực tiếp ra quyết định khởi tố vụ án trong những trường hợp Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra; trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định của BLTTHS; trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm hoặc theo yêu cầu khởi tố của Hội đồng xét xử. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự trong trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp ra quyết định khởi tố vụ án. Trường hợp việc khởi tố vụ án do Cơ quan điều tra, các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra (sau đây gọi tắt là Cơ quan điều tra) thực hiện, nếu thấy có căn cứ thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự thì Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu để Cơ quan điều tra ra quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án; nếu đã yêu cầu mà Cơ quan điều tra không nhất trí thì Viện kiểm sát ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ hoặc không có căn cứ thì Viện kiểm sát

có văn bản yêu cầu để Cơ quan điều tra bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc ra quyết định hủy bỏ; nếu cơ quan điều tra không nhất trí mà rõ ràng việc thay đổi, bổ sung này không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ.

- *Khởi tố bị can*: Quyết định khởi tố bị can là văn bản pháp lý chính thức công bố việc buộc tội đối với người thực hiện hành vi phạm tội và có thể người này bị áp dụng các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân để phục vụ điều tra. Viện kiểm sát trực tiếp ra quyết định khởi tố bị can trong trường hợp Viện kiểm sát phát hiện có người đã thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm chưa bị khởi tố nếu đã yêu cầu nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện; sau khi nhận hồ sơ và kết luận điều tra nếu Viện kiểm sát phát hiện có người khác đã thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm trong vụ án chưa bị khởi tố. Khi đó, Viện kiểm sát ra quyết định khởi tố bị can và trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra vụ án hình sự, khi có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị can không phạm vào tội đã bị khởi tố, bị can có hành vi phạm tội khác, Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can; nếu đã yêu cầu mà Cơ quan điều tra không thực hiện thì Viện kiểm sát ra quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can. Trong trường hợp sau khi nhận hồ sơ và kết luận điều tra mà Viện kiểm sát phát hiện hành vi phạm tội của bị can không phạm vào tội đã bị khởi tố, bị can còn có hành vi phạm tội khác thì Viện kiểm sát ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can, bổ sung quyết định khởi tố bị can và gửi các quyết định này cho Cơ quan điều

tra tiến hành điều tra bổ sung.

- *Quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế:* Trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát trực tiếp ra quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế do Viện kiểm sát phê chuẩn. Đối với các vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra VKSNDTC thì Cơ quan điều tra VKSNDTC trực tiếp quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của BLTTHS. Trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát có thẩm quyền trực tiếp quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của BLTTHS.

- *Đề ra yêu cầu điều tra:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Viện kiểm sát có quyền và trách nhiệm đề ra yêu cầu điều tra bằng văn bản, trực tiếp bằng lời nói yêu cầu điều tra bổ sung và yêu cầu Cơ quan điều tra thực hiện việc điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội. Yêu cầu điều tra có vị trí, vai trò quan trọng đặc biệt, là biểu hiện tập trung nhất của quyền công tố trong việc gắn công tố với điều tra trong quá trình điều tra vụ án. Yêu cầu điều tra về bản chất có tính định hướng, chỉ đạo cho các hoạt động điều tra nhằm bảo đảm cho hoạt động điều tra được khách quan, toàn diện và đầy đủ, đúng pháp luật, là cơ sở để Viện kiểm sát xét phê chuẩn các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và ra các quyết định tố tụng thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát.

- *Quyết định truy tố:* Quyết định truy tố là văn bản pháp lý mang tính quyền lực nhà nước do Viện kiểm sát lập để truy tố người phạm tội ra trước Tòa án để xét xử, thể hiện quan điểm của Viện kiểm sát đối

với tội phạm và người phạm tội. Quyết định truy tố có vai trò đặc biệt quan trọng trong tố tụng hình sự ở nước ta, thể hiện kết quả của hoạt động thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra, truy tố, là cơ sở để Tòa án tiến hành hoạt động xét xử, là văn bản thể hiện quan điểm của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án hình sự.

- *Quyết định đình chỉ vụ án:* Đình chỉ vụ án là một quyết định TTHS chấm dứt mọi hoạt động tố tụng đối với vụ án. Viện kiểm sát quyết định không truy tố và ra quyết định đình chỉ vụ án khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155 và Điều 157 của BLTTHS hoặc có căn cứ quy định tại Điều 16 hoặc Điều 29 hoặc khoản 2 Điều 91 của Bộ luật hình sự. Trong trường hợp vụ án có nhiều bị can mà căn cứ để đình chỉ vụ án không liên quan đến tất cả các bị can, thì có thể đình chỉ vụ án đối với từng bị can.

- *Quyết định tạm đình chỉ vụ án:* Viện kiểm sát quyết định tạm đình chỉ vụ án trong các trường hợp: Khi có kết luận giám định tư pháp xác định bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo thì có thể tạm đình chỉ vụ án trước khi hết thời hạn quyết định việc truy tố; khi bị can bỏ trốn mà không biết rõ bị can đang ở đâu nhưng đã hết thời hạn quyết định việc truy tố; trong trường hợp này phải yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can trước khi tạm đình chỉ vụ án. Việc truy nã bị can được thực hiện theo quy định tại Điều 231 của BLTTHS; khi trung cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp mà chưa có kết quả nhưng đã hết thời hạn quyết định việc truy tố. Trong trường hợp này, việc giám định, định giá tài sản, tương trợ tư

pháp tiếp tục tiến hành cho đến khi có kết quả.

- *Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung:* Viện kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ vụ án, yêu cầu Cơ quan điều tra điều tra bổ sung khi thuộc một trong các trường hợp: Còn thiếu chứng cứ để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của BLTTHS mà Viện kiểm sát không thể tự mình bổ sung được; có căn cứ khởi tố bị can về một hay nhiều tội phạm khác; có người đồng phạm hoặc người phạm tội khác liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố bị can; có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- *Quyết định tách, nhập vụ án trong giai đoạn truy tố:* Viện kiểm sát quyết định nhập vụ án trong giai đoạn truy tố khi thuộc một trong các trường hợp: Bị can phạm nhiều tội; bị can phạm tội nhiều lần; nhiều bị can cùng thực hiện một tội phạm hoặc cùng với bị can còn có những người khác che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm, tiêu thụ tài sản do bị can phạm tội mà có. Viện kiểm sát quyết định tách vụ án khi thuộc một trong các trường hợp sau đây nếu xét thấy việc tách đó không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện và đã có quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can: Bị can bỏ trốn; bị can mắc bệnh hiểm nghèo; bị can bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

- *Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn trong giai đoạn truy tố:* BLTTHS năm 2015 có những sửa đổi về thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn. Theo đó, thẩm quyền quyết định áp dụng thủ tục rút gọn trong giai đoạn điều tra thuộc về Cơ quan điều tra, trong giai đoạn truy tố thuộc về Viện kiểm sát và trong giai đoạn xét xử thuộc về Tòa án. Viện kiểm sát ra quyết định áp

dụng thủ tục rút gọn khi vụ án có đủ các điều kiện: Người thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang hoặc người đó tự thú; sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng.

- *Quyết định không truy tố:* Theo quy định tại Điều 248, 249 BLTTHS năm 2015, khi có căn cứ đình chỉ vụ án, Viện kiểm sát phải ra quyết định không truy tố đồng thời với việc ra quyết định đình chỉ vụ án. Khi có lý do để hủy bỏ quyết định đình chỉ vụ án hoặc quyết định tạm đình chỉ vụ án thì Viện kiểm sát ra quyết định phục hồi vụ án nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu vụ án bị đình chỉ theo căn cứ: đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc tội phạm đã được đại xá mà bị can không đồng ý và yêu cầu phục hồi vụ án thì Viện kiểm sát ra quyết định phục hồi vụ án.

Thứ hai, phê chuẩn, không phê chuẩn hoặc hủy bỏ các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra.

BLTTHS quy định, trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự, Viện kiểm sát thực hiện việc phê chuẩn, không phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra, đó là: Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, quyết định gia hạn tạm giữ, quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế khác, quyết định khám xét, thu giữ, tạm giữ đồ vật, thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm; các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt v.v... Viện kiểm sát phê chuẩn các quyết định trên trong trường hợp các quyết định đó đúng quy định của pháp luật, cần thiết. Viện kiểm sát không phê chuẩn hoặc hủy bỏ các quyết định trên trong trường hợp

các quyết định đó không có căn cứ, không đúng quy định của pháp luật hoặc không cần thiết áp dụng.

Thứ ba, trực tiếp thu thập, bổ sung chứng cứ của vụ án

BLTTHS quy định Cơ quan điều tra phải có trách nhiệm tiến hành các biện pháp điều tra thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhằm phục vụ việc buộc tội của Viện kiểm sát hoặc khi Tòa án yêu cầu điều tra bổ sung mà xét thấy không cần thiết phải trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cụ thể, BLTTHS quy định cho Viện kiểm sát được trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra trong trường hợp để kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ khi xét phê chuẩn các lệnh, quyết định của Cơ quan điều tra, khi quyết định việc truy tố hoặc trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu oan, sai, bỏ lọt tội phạm, vi phạm pháp luật. Các hoạt động điều tra trực tiếp mà Viện kiểm sát được tiến hành khi cần thiết như: hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, người bị hại..., trưng cầu giám định, thực nghiệm điều tra, đối chất. Ngoài ra, trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát còn có thẩm quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu liên quan đến vụ án trong trường hợp cần thiết để đảm bảo việc truy tố có căn cứ và đúng luật.

Thứ tư, các hoạt động công tố của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử

Khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát tiến hành các hoạt động TTHS: Công bố cáo trạng, công bố quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, quyết định khác về việc buộc tội đối với bị cáo tại phiên tòa; xét hỏi, xem xét vật chứng, xem xét tại chỗ;

luyện tội, tranh luận, rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố; kết luận về tội khác bằng hoặc nhẹ hơn; phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa; kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án trong trường hợp oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử sơ thẩm theo quy định của BLTTHS như việc rút toàn bộ quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa khi xét thấy có một trong các căn cứ quy định tại Điều 157 của BLTTHS hoặc có căn cứ quy định tại Điều 16 hoặc Điều 29 hoặc khoản 2 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

Khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Viện kiểm sát tiến hành các hoạt động TTHS: Trình bày ý kiến về nội dung kháng cáo, kháng nghị; bổ sung chứng cứ mới; bổ sung, thay đổi kháng nghị; rút một phần hoặc toàn bộ kháng nghị; xét hỏi, xem xét vật chứng, xem xét tại chỗ; phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa, phiên họp; tranh luận với bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa...

Những hoạt động công tố của Viện kiểm sát trong xét xử vụ án hình sự có vị trí, vai trò rất quan trọng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự, quyết định đến kết quả điều tra, truy tố của Viện kiểm sát. Trong giai đoạn này, Viện kiểm sát có trách nhiệm ngoài việc công bố công khai quyết định truy tố phải trực tiếp xét hỏi bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác, thực hiện việc luận tội đối với bị cáo, tranh luận, đối đáp với bị cáo, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, với những người

tham gia tố tụng khác để làm sáng tỏ nội dung vụ án, các tình tiết có liên quan đến vụ án, làm căn cứ, cơ sở để Tòa án ra bản án, quyết định. Tất cả những hoạt động trên nhằm bảo vệ quyết định truy tố, quan điểm của Viện kiểm sát, bảo đảm để Tòa án tuyên bản án có tội đối với bị cáo, việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, người phạm tội và không làm oan người vô tội.

3. Một số vấn đề lưu ý

Quy định về thực hành quyền công tố trong BLTTHS năm 2015 về cơ bản đã kế thừa những quy định của BLTTHS năm 2003, đồng thời có sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng của thực hành quyền công tố, khắc phục một số hạn chế, bất cập trong quy định của BLTTHS năm 2003, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về phạm vi thực hành quyền công tố

BLTTHS năm 2015 đã mở rộng phạm vi thực hành quyền công tố bằng cách quy định thời điểm thực hành quyền công tố sớm hơn so với quy định của BLTTHS năm 2003. Theo đó, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thay vì từ khi khởi tố vụ án theo quy định của BLTTHS năm 2003. Tuy nhiên, trong trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm thì hoạt động tiếp nhận nguồn tin về tội phạm về bản chất là hoạt động thuộc nội dung quyền công tố nhưng BLTTHS năm 2015 chưa quy định việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát là thực hành quyền công tố.

Thứ hai, thực hành quyền công tố trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến

nghị khởi tố

BLTTHS năm 2015 bổ sung những hoạt động TTHS của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, trong khởi tố vụ án như quyền yêu cầu kiểm tra xác minh; trực tiếp kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; quyền yêu cầu khởi tố vụ án; quyền trực tiếp khởi tố vụ án theo quy định của BLTTHS. Thẩm quyền được bổ sung cho Viện kiểm sát để tạo cơ chế cho Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội. Tuy nhiên, qua nghiên cứu cho thấy trong các quy định mới của BLTTHS còn một số điểm lưu ý như sau:

- Về điều kiện thực hiện quyền yêu cầu kiểm tra, xác minh: BLTTHS quy định điều kiện để Viện kiểm sát thực hiện quyền đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh là khi *cần thiết*. Vậy khi nào là cần thiết cần phải được xác định rõ phạm vi và nội dung của sự cần thiết; khi nào Kiểm sát viên đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh bằng lời nói, khi nào bằng văn bản? Về bản chất, khi thực hành quyền công tố, Viện kiểm sát đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh để làm rõ tính xác thực của tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố và những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự theo quy định tại Điều 85 và Điều 441 BLTTHS. Vì thế, việc xác định nội hàm những trường hợp “cần thiết” để đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh là do Viện kiểm sát xác định nhằm đảm bảo việc kiểm tra, xác minh được đầy đủ, kịp thời. Tuy vậy, về lâu dài,

để thống nhất về nội dung của hoạt động đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh thì cần quy định rõ mục đích của việc đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh là để thu thập tài liệu, chứng cứ xác định rõ tính chất hình sự của sự việc đã xảy ra (có hay không có dấu hiệu của tội phạm) để làm căn cứ khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Khi Cơ quan điều tra đã thu thập đầy đủ, kịp thời tài liệu, chứng cứ để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì Viện kiểm sát không đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh.

- Viện kiểm sát thực hiện quyền trực tiếp kiểm tra, xác minh sẽ gặp rất nhiều khó khăn do lực lượng không đủ, lực lượng không được đào tạo chuyên nghiệp. Thực tế có những thông tin không xác minh, thu thập nhanh chóng, kịp thời và tiến hành đồng thời các biện pháp nghiệp vụ sẽ dẫn đến hiện tượng “thông cung”, xoá dấu vết, huỷ tang vật, vật chứng, v.v..., gây khó khăn cho việc làm rõ vụ việc. Vì thế, để việc trực tiếp kiểm tra, xác minh của Viện kiểm sát có hiệu quả, nhanh chóng, kịp thời cần có cơ chế phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát theo hướng Cơ quan điều tra phải có trách nhiệm cử lực lượng (cán bộ, điều tra viên) phối hợp Viện kiểm sát khi Viện kiểm sát yêu cầu trong quá trình Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành kiểm tra, xác minh.

- Khi Viện kiểm sát thực hiện quyền yêu cầu khởi tố vụ án trong thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, vì qua công tác kiểm sát đã xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm nhưng Cơ quan điều tra cho rằng vụ việc chưa đủ chứng cứ để xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên chưa ra quyết định khởi tố vụ án. Trường hợp này, theo quy định của BLTTHS, Viện kiểm sát không

được khởi tố vụ án nên cơ chế thực hiện quyền yêu cầu khởi tố vụ án bị hạn chế.

Thứ ba, về các biện pháp TTHS khi thực hành quyền công tố trong điều tra, truy tố, xét xử

- Biện pháp đề ra yêu cầu điều tra: BLTTHS năm 2003 quy định thẩm quyền đề ra yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố có một vướng mắc, số bất cập sau: Chưa quy định rõ nội dung, phạm vi của biện pháp đề ra yêu cầu điều tra; không quy định cơ chế để Viện kiểm sát thực hiện quyền này; không quy định thời điểm bắt đầu thực hiện biện pháp đề ra yêu cầu điều tra. BLTTHS năm 2015 xác định rõ nội dung và phạm vi đề ra yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát để làm rõ tội phạm, người phạm tội, tức biện pháp đề ra yêu cầu điều tra sẽ được Viện kiểm sát thực hiện ngay sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can và trong suốt quá trình điều tra. Những hoạt động điều tra được thực hiện trước khi khởi tố vụ án được Viện kiểm sát thực hiện bằng biện pháp đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh. Tuy nhiên, đối với những vụ án mà Cơ quan điều tra thực hiện đầy đủ, rõ ràng, đúng luật và đủ cơ sở để xác định tội phạm, người phạm tội thì Viện kiểm sát có phải đề ra yêu cầu điều tra nữa không thì BLTTHS năm 2015 vẫn chưa quy định rõ ràng. Theo chúng tôi, khi những nội dung cần chứng minh trong vụ án hình sự đã được Cơ quan điều tra thực hiện đầy đủ, rõ ràng, đúng luật và đủ cơ sở để khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam thì Viện kiểm sát không phải đề ra yêu cầu điều tra.

- Trực tiếp tiến hành các hoạt động điều tra: Theo quy định của BLTTHS năm 2003, Viện kiểm sát được tiến hành một số hoạt động điều tra khi cần thiết,

nhưng khi nào được coi là cần thiết để Viện kiểm sát tiến hành các hoạt động điều tra thì BLTTHS năm 2003 chưa quy định cụ thể, rõ ràng. BLTTHS năm 2015 quy định rõ thời điểm, các trường hợp Viện kiểm sát tiến hành các hoạt động điều tra: Trường hợp để kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ khi xét phê chuẩn lệnh, quyết định của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc trường hợp phát hiện có dấu hiệu oan, sai, bỏ lọt tội phạm, vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã yêu cầu bằng văn bản nhưng không được khắc phục hoặc trường hợp để kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ khi quyết định việc truy tố; nhằm kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ để quyết định việc truy tố hoặc khi Tòa án yêu cầu điều tra bổ sung mà xét thấy không cần thiết phải trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra.

- Phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can: BLTTHS năm 2015 đã bổ sung quy định khi xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can, Viện kiểm sát có thẩm quyền yêu cầu Cơ quan điều tra bổ sung chứng cứ, tài liệu làm căn cứ để quyết định việc phê chuẩn. Trường hợp này, thời hạn phê chuẩn được xác định lại là 03 ngày kể từ ngày Viện kiểm sát nhận được chứng cứ, tài liệu bổ sung. Đây là quy định mới so với quy định trong BLTTHS năm 2003 nhằm khắc phục được tình trạng khi Viện kiểm sát tiếp nhận đề nghị xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can kèm hồ sơ vụ án nhưng chứng cứ trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để phê chuẩn, cũng không đủ căn cứ xác định bị can không phạm tội, trong khi

thời hạn xét phê chuẩn đã hết. Tuy nhiên, quy định này không xác định thời hạn Cơ quan điều tra bổ sung tài liệu, chứng cứ nên khi triển khai thực hiện sẽ gặp khó khăn trong trường hợp người bị khởi tố đang bị tạm giữ.

- Biện pháp điều tra đặc biệt: Trong bối cảnh quyền con người, quyền công dân ngày càng được tôn trọng, bảo vệ và tăng cường, đặc biệt nhằm đáp ứng yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 "*quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật*" thì việc minh bạch hóa các biện pháp nghiệp vụ trong hoạt động điều tra là cần thiết. BLTTHS năm 2015 quy định và việc áp dụng biện pháp điều tra đặc biệt do Cơ quan điều tra có thẩm quyền áp dụng và phải được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn.

- Kháng nghị bản án: BLTTHS năm 2015 quy định rõ hoạt động kháng nghị bản án, quyết định trong trường hợp phát hiện có oan, sai, lọt tội phạm, người phạm tội là nội dung của thực hành quyền công tố.

Có thể nói những quy định về Thực hành quyền công tố trong giải quyết vụ án hình sự đã khẳng định thêm vị trí, vai trò và trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự, bảo đảm tốt nhất cho Viện kiểm sát thực hiện được nhiệm vụ quan trọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã tin tưởng giao cho, đó là nhiệm vụ phát hiện kịp thời, nhanh chóng, xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội, người phạm tội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, chống oan sai và bỏ lọt tội phạm./.